

Số: 129/2026/QĐST - HNGĐ H, ngày 11 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 284/2026/TLST- HNGĐ, ngày 27 tháng 5 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: chị Bùi Thị T, sinh năm 1993.

Nơi đăng ký HKTT: thôn Đ, xã Q, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện tại: thôn Đ, xã T, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn T1.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn T1 thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Phương L, sinh ngày 08/8/2020. chị T, anh T1 thoả thuận giao cho chị T trực tiếp nuôi con, anh

T1 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị T là 2.000.000 đồng/1 tháng, kể từ tháng 6/2026 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: chị T, anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: chị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002811 ngày 27/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Trả lại chị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh T1 phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 8-Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Quỳnh Phụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhân